

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 407/2024/HS-ST

Ngày: 22/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ bà Bùi Thị Phụng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Lê Phong- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 340/2024/TLST-HS ngày 02/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/HS- QĐ ngày 15/8/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; Sinh năm 2005; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi thường trú: Tổ B, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị Thiều H1; Tiền sự: không; Tạm giam, tạm giữ từ ngày 12/3/2024. Có mặt.

Bị hại:

Anh Trần Ngọc V (chủ tiệm cầm đồ P) –vắng mặt

Địa chỉ: A đường A, khu phố E, phường L, thành phố T

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Ái Đoan T1 –vắng mặt

Địa chỉ: A B, khu phố B, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/3/2024, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Victoria (kiểu dáng Sirius) màu trắng đen, biển số 60AA-224.06 chở bạn gái tên Nguyễn Ái Đoan T2 (sinh năm 2005) đến trường Đại học H2 (khu công nghệ cao) để học. Khi đến trường T hỏi mượn T2 máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1.2020 màu hồng 13 inch dung lượng 256GB, để đi cầm giải quyết vấn đề tiền bạc, chiều cùng ngày chuộc trả lại. T2 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, T mang

máy tính xách tay hiệu MacBook Air màu hồng đến gặp anh Trần Ngọc V (sinh năm 1977) là chủ tiệm cầm đồ “P” địa chỉ 118, đường A, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để cầm với giá 1.500.000 đồng, anh V giao T giấy biên nhận cầm đồ và anh V sử dụng số tài khoản 0976185476 ngân hàng M do anh V làm chủ chuyển khoản 1.500.000 đồng qua Internet Banking đến số tài khoản 14082061 ngân hàng Á châu do Phạm Văn T3 đứng tên. Sau đó T3 bỏ đi chơi game thua hết tiền, đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, T3 quay lại tìm anh V để cầm thêm 2.000.000 đồng và anh V ghi cầm thêm 2.000.000 đồng trên giấy cầm đồ. Anh V chuyển khoản 2.000.000 đồng vào số tài khoản T3. T3 tiếp tục đi chơi game thua hết tiền. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T3 tiếp tục đến gặp anh V để cầm thêm lấy 2.500.000 đồng. Anh V chuyển khoản cho T3 2.500.000 đồng. Sau đó T3 trả nợ hết 2.500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, T3 gọi qua Zalo liên hệ 01 người bạn tên “Tuấn K” (không rõ lai lịch) quen ngoài xã hội hỏi mượn 6.000.000 đồng thì K nói để K xoay tiền để cho T3 mượn. Sau đó T3 đi đến tiệm cầm đồ của anh V và chờ K chuyển tiền. Khi đến tiệm thì T3 nói anh V cho T3 chuộc lại máy tính xách tay hiệu MacBook Air thì anh V có mang máy ra cho T3 kiểm tra lại máy. T3 gọi K để nhờ K chuyển tiền mượn nhưng không nghe máy. Lúc này T3 nảy sinh ý định chiếm đoạt máy tính xách tay hiệu MacBook Air màu hồng. Anh V đang đứng đối diện với T3 khoảng 1 mét cách tủ kính. T3 nhanh chóng lấy máy tính xách tay hiệu MacBook Air màu hồng để trên tủ kính bỏ vào túi đựng Macbook màu trắng rồi nhanh chóng bỏ chạy ra xe mô tô Sirius biển số 60AA-224.06 của T3 dựng ở trước tiệm cầm đồ anh V nổ máy tẩu thoát, thấy không ai đuổi kịp nên T3 đi đến trường Đại học H2 ở khu C để gặp T2 trả lại máy tính xách tay hiệu MacBook Air màu hồng cho T2. Ngày 10/3/2024, anh V đến Công an phường L trình báo.

Bản Kết luận định giá tài sản số 161-KV3/KL/HĐDGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1.2020 màu hồng 13inch dung lượng 256GB trị giá 9.233.000 đồng.

Ngày 10/3/2024, Cơ quan điều tra mời Phạm Văn T về làm việc và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1.2020 màu hồng 13inch dung lượng 256GB, số sê ri FVFDTH89Q6LC. Ngày 11/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an T ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại máy tính xách tay trên cho chị Nguyễn Ái Đoàn T2 là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Victoria (kiểu dáng Sirius) màu trắng đen, BS:60AA-224.06, số máy: VBL139FMBYE001354, số khung: RL9BCBSL7NBL01354. Qua xác minh xe do Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu.

- 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay, phía trước áo có ghi chữ “VIBE WHOSE” màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu đen (thu giữ của Phạm Văn T).

- 01 (một) USB bên trong có chứa hình ảnh dữ liệu liên quan đến vụ án trên (lưu theo hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Ái Đoàn T1 đã nhận lại tài sản nên không yêu bồi thường.

Anh Trần Ngọc V yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, ngày 25/3/2024 ông Phạm Văn H (cha của bị can T) đã bồi thường 6.000.000 đồng, anh V làm đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì khác. (bút lục 46).

Tại bản Cáo trạng số 332/CT – VKS ngày 25/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “cướp giật tài sản” theo 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “cướp giật tài sản” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Đây là vụ án “Cướp giật tài sản” do bị can Phạm Văn T thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 09/3/2024, Phạm Văn T đến tiệm cầm đồ “P” địa chỉ 118, đường A, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Trần Ngọc V làm chủ để cầm 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1.2020 màu hồng 13 inch dung lượng 256GB cho anh Trần Ngọc V làm chủ được tổng số tiền 6.000.000 đồng. Đến 16 giờ 15 phút ngày 09/3/2024, Phạm Văn T quay lại tiệm cầm đồ “P” để chuộc lại máy tính trên, lợi dụng sự sơ hở của anh Trần Ngọc V, T nhả chiếc chống cướp giật 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1.2020 màu hồng 13 inch dung lượng 256GB trị giá 9.233.000 đồng rồi chạy bộ ra xe mô tô biển số 60AA-224.06 của T dựng ở trước tiệm cầm đồ anh Văn nổ máy tẩu thoát. Đến ngày 12/3/2024, Phạm Văn T bị Cơ quan công an phát hiện bắt giữ nên đã phạm vào tội: “cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô hiệu Victoria (kiểu dáng Sirius) màu trắng đen, BS:60AA-224.06 và

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu đen (thu giữ của Phạm Văn T)

-Tiêu hủy 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay, phía trước áo có ghi chữ “VIBE WHOSE” màu trắng

-01 (một) USB bên trong có chứa hình ảnh dữ liệu liên quan đến vụ án trên (lưu theo hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ái Đoàn T1 đã nhận lại tài sản nên không yêu bồi thường.

Anh Trần Ngọc V yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, ngày 25/3/2024 ông Phạm Văn H (cha của bị can T) đã bồi thường 6.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “cướp giật tài sản”

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T: 01 (một) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2024.

2- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tiêu hủy 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay, phía trước áo có ghi chữ “VIBE WHOSE” màu trắng

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô hiệu Victoria (kiểu dáng Sirius) màu trắng đen, BS:60AA-224.06

-Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu đen

- Lưu theo hồ sơ 01 (một) USB bên trong có chứa hình ảnh dữ liệu liên quan đến vụ án trên.

(Theo phiếu nhập kho số NK24/340C ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Minh Tú